

Bản án số: 52/2022/HSST
Ngày 25/4/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên toà: Ông **Trần Trung Trực**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Bùi Thị Hải Yến**
2. Ông **Nguyễn Văn Đức**

- Thư ký phiên toà: Ông **Thịnh Quang Trung** – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện ĐA.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:** bà **Nguyễn Thị Tâm** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn V** (tức **Lê Văn M**), sinh năm 1971 tại Hà Nội; giới tính: nam; nơi cư trú: thôn LN, xã TD, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 02/12; Con ông: Lê Văn K và bà Nguyễn Thị Q; có vợ là chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1973, có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; Về nhân thân: theo trích lục tiền án, tiền sự số 2949993/2022/PV06 ngày 25/02/2022 và lý lịch bị can thì bị cáo không có tiền sự và có 05 tiền án:

- Tại bản án hình sự phúc thẩm số 596/HSPT ngày 26/5/1995 của Tòa án nhân dân Tối Cao xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 114 ngày 23/5/1996 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài tại bản án số 114/HSST. Tổng hợp hình phạt 05 năm bản án số 596 ngày 26/5/1995. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 39 tháng tù. Đã chấp hành xong quyết định khác của bản án 20/9/2006. Ra trại ngày 14/10/1998 (đã được xóa án tích).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 11/HSST ngày 25/2/2003 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài tại. Đã chấp hành xong quyết định khác của bản án ngày 28/4/2008. Ra trại ngày 3/7/2005 (đã được xóa án tích).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 97/HSST ngày 27/9/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 36 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài. Đã chấp hành xong quyết định khác của bản án ngày 25/5/2005. Ra trại ngày 7/12/2010 (đã được xoá án tích).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/HSST ngày 10/2/2015 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đã chấp hành xong quyết định khác của bản án ngày 11/6/2015. Ra trại ngày 10/8/2018 (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1986. Hộ khẩu thường trú: thôn DN, xã Việt Hùng, huyện ĐA, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ ngày 17/12/2021, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra về ma túy - Công an huyện ĐA đang làm nhiệm vụ tại Tổ 16, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội phát hiện Lê Văn V và Nguyễn Đình T (sinh năm: 1986; trú tại: thôn DN, xã Việt Hùng, huyện ĐA) có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra đã phát hiện và thu giữ của Lê Văn V 01 gói nilon màu trắng bên trong có 01 viên nén màu hồng và 01 đoạn ống nhựa màu vàng sọc đỏ dài 03cm được hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong có: 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 viên nén màu hồng và tinh thể màu trắng; 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. V khai là ma túy. Kiểm tra Nguyễn Đình T không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Tổ công tác đã lập biên bản kiểm tra, niêm phong vật chứng đưa Lê Văn V và Nguyễn Đình T về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe máy V đang đi nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 29S1-567.19 trên không phát hiện gì liên quan đến vụ án.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra tạm giữ V của 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số: 0981176743, số Imei1: 357748103970813, số Imei2: 357748104970812 và 700.000đ; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 29S1-567.19, số khung: RLHHC1251FY111143, số máy: HC12E-7111094. Tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, lắp sim số: 0582253991, số Imei: 357698107444630 và 200.000đ.

Ngày 24/12/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có bản kết luận giám định số 9028/KLGD-PC09 kết luận:

- Chất bột màu trắng trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,042 gam.

- 01 gói nilon có:

+ Tinh thể màu trắng thu giữ trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng sọc đỏ hàn kín hai đầu là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,167 gam.

+ 01 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,099 gam.

- 01 túi nilon có:

+ Tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,364 gam.

+ 01 viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,099 gam.

Tại Cơ quan điều tra Lê Văn V khai nhận:

Khoảng 16 giờ ngày 17/12/2021, Lê Văn V một mình đi đến khu vực ngã tư 1-5 thuộc thị trấn ĐA, huyện ĐA gặp và hỏi mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân) 01 gói Heroine, 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy “đá”, 01 túi nilon chứa ma túy “đá” và 02 viên ma túy “ngựa” với giá 400.000 đồng. Sau đó, V mang về nhà với mục đích để sử dụng và bán lại cho ai có nhu cầu. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi V đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ số 0582253991 của Nguyễn Đình T gọi đến số 0981176743 của V đặt vấn đề mua 300.000 đồng tiền ma túy “đá” và 100.000 đồng tiền ma túy “ngựa”, V đồng ý và hẹn T sẽ giao ma túy và nhận tiền tại khu vực ngã ba Thiết Bị Điện thuộc tổ 16, thị trấn ĐA. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V điều khiển xe máy biển kiểm soát 29S1-567.19 đi đến điểm hẹn với T. Đến nơi, T đưa cho V 200.000 đồng, khi V vừa cầm tiền xong chưa kịp giao ma túy cho T thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện. Ngày 17/12/2021 là lần đầu tiên V bán ma túy cho T.

Nguyễn Đình T khai nhận phù hợp với lời khai của Lê Văn V, khi T vừa đưa tiền cho V chưa kịp nhận ma túy thì bị cơ quan Công an phát hiện. Mục đích T mua ma túy của V để sử dụng ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Quá trình điều tra T còn khai nhận trước đó vào khoảng 19 giờ ngày 16/12/2021 T đã mua 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy “đá” với giá 300.000đ của V tại khu vực ngã ba Thiết Bị Điện thuộc tổ 16, thị trấn ĐA, huyện ĐA, số ma túy này sau khi mua được T đã mang về nhà một mình sử dụng hết. Ngoài lời khai của T không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định V bán ma túy cho T ngày 16/12/2021.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho V, V khai không biết họ tên và địa chỉ cụ thể và ngoài lời khai của V ra, không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, biển kiểm soát: 29S1-567.19 thu giữ của Lê Văn V là tài sản hợp pháp của anh Lê Xuân T1 (con trai ruột của V). V mượn và sử dụng chiếc xe trên để đi mua bán ma túy anh T1 không biết. Ngày 10/03/2022 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy trên cho anh Lê Xuân T1.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKSĐA ngày 30/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA đã Quyết định truy tố bị cáo Lê Văn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại Phiên tòa:

Bị cáo Lê Văn V khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện ĐA giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 251, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật Hình sự. *Xử phạt*: bị cáo Lê Văn V từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V vì bị cáo là con nghiện, không có nghề nghiệp ổn định.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,618 gam ma túy Methamphetamine (đã trích mẫu giám định 0,111 gam) và 0,032 gam hêrôn (đã trích mẫu giám định 0,01 gam); 02 sim điện thoại.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 điện thoại di động đã thu giữ là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và 900.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19h ngày 17/12/2021 tại khu vực ngã ba Thiết Bị Điện thuộc tổ 16, thị trấn ĐA, bị cáo Lê Văn V đã có hành vi bán trái phép ma túy loại 0,729 ma túy Methamphetamine và 0,042 game Hêrôn cho Nguyễn Đình T, khi đang giao dịch thì bị cơ quan Công an bắt giữ. Quá trình điều tra chỉ chứng minh được bị cáo lần đầu bán ma túy.

Như vậy hành vi của bị cáo Lê Văn V đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại Khoản 1, Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm....”

[2] Hành vi Mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và chất gây nghiện khác, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội, mà còn làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các loại tội phạm khác trên địa bàn thành phố Hà Nội nói chung, huyện ĐA nói riêng. Ma túy với một tác hại khôn lường do sức tàn phá của nó, chính vì vậy mà Nhà nước và cả cộng đồng xã hội ra sức tìm cách bài trừ. Bị cáo nhận thức được điều này, song do háms lợi nên vẫn cố

tình phạm tội. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung, nhằm hạn chế các loại tội phạm, bị cáo có nhân thân xấu, có nhiều tiền án, những tiền án này đã được xóa

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do vậy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự; căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung với mức hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị là thỏa đáng.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,618 gam ma túy Methamphetamine (đã trích mẫu giám định 0,111 gam) và 0,032 gam hêrôin (đã trích mẫu giám định 0,01 gam); 02 sim điện thoại thu giữ của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 điện thoại di động là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và 200.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng Khoản 5 Điều 251 tịch thu sung vào ngân sách nhà nước một phần tài sản đã thu giữ của bị cáo là 700.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện ĐA thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thẩm quyền và các quy định khác về điều tra, truy tố và xét xử. Kết luận điều tra của công an ĐA, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA và đề nghị hình phạt áp dụng với bị cáo là đúng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn V 30 (ba mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng, án phí:

- Căn cứ Điều 47, Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Lê Văn V và Nguyễn Đình T; 900.000 đồng thu giữ của Lê Văn V.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có 0,618 gam ma túy Methamphetamine và 0,032 gam hêrôin; 02 sim điện thoại.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/4/2022 giữa Công an huyện ĐA, thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐA, thành phố Hà Nội; Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA, thành phố Hà Nội).

Bị cáo Lê Văn V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày về phần có liên quan kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật đối với phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện ĐA;
- Công an huyện ĐA;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- Sở TP Thành phố Hà Nội;
- UBND xã TD;
- Lưu hồ sơ.

Trần Trung Trực